

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 18-7-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – HÒA BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Huyền và bà Phan Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 07/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 04 /7 /2019 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Khương D** - Sinh ngày 25/9/1999; ĐKKHKT và chỗ ở: T 12, Thị trấn L, huyện L1, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công P và con bà Hoàng Phương C(đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 18/02/2019 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc công an tỉnh H để điều tra hành vi phạm tội khác. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/6/2002

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: ông Nguyễn Văn H (bố đẻ của anh T).

Cùng cư trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh H.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh H.

- Anh Lê Văn V (thường gọi là Trung Tít); sinh năm 1983: Trú tại: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh H.

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm V, xã Tân V1, huyện L, tỉnh H.

* *Người làm chứng:*

- Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 09/02/2004: Trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 20/12/2018, Nguyễn Khương D đi cùng với Nguyễn Minh Đ, đến khu vực cổng trường Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện L thuộc T12, Thị trấn L, huyện L1, tỉnh H. Do cần xe đi Hà Nội nên D bảo Đ vào gọi Nguyễn Văn T là học sinh lớp 11A1, Đúc vào bảo thuận “Ra anh D gặp” T ra cổng trường thì gặp D đang đứng ở đó, D bảo T “ Cho tao mượn xe một tý” T trả lời: “ Không được, xe đi về muộn bố em chửi em chết” D bảo T “ Tao chỉ mượn đến bốn giờ mười thôi” (tức là 16 giờ 10 phút). T nghe vậy thì đồng ý cho Duy mượn xe, D bảo với T “Mày đưa chìa khóa xe cho Đ để nó lấy xe” rồi Đ đi vào khu vực gửi xe của trường lấy xe mô tô BKS: 28FZ – 031-09. Trước khi giao xe T có nói với D “đúng bốn giờ mười phải trả xe đây nhé”. Sau đó D chở Đ về nhà D. Do cần tiền tiêu xài, hỏi mượn tiền không được nên D nảy sinh ý định cầm xe của T lấy tiền chi tiêu cá nhân. D bảo với Đ mang xe đến nhà Lê Văn V ở thôn N, xã H, huyện L, tỉnh H1 để cầm cố nhưng anh V không đồng ý. Sau đó D trực tiếp mang xe xuống nhà V bảo đây là xe của D thì V đồng ý cho cầm cố số tiền 2.000.000đồng, số tiền này D chi tiêu cá nhân hết. Không thấy D trả xe T có gọi điện nhiều lần yêu cầu D trả xe nhưng D không trả. Cùng ngày 20/12/2019 Nguyễn Văn T gửi đơn trình báo sự việc đến Công an huyện L.

Tại bản kết luận hội đồng định giá tài sản huyện L, tỉnh H đã xác định giá trị chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 28FZ-031.09 trị giá 5.000.000đồng

Bản cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Khương D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm o khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo tù 06 đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Khương D đã vận động gia đình trả lại cho anh Lê Văn V số tiền 2.000.000đồng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 28 FZ-031.09 cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Khương D đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đôi chiếu lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết và lòng tin nên đã mượn xe moto biển kiểm soát 28FZ-031.09 của anh Nguyễn Văn T để đi công việc, sau khi nhận được tài sản đã không trả lại xe cho anh T mà đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân xong không có khả năng trả lại, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá thì tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 5.000.000đồng. Như vậy có đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 20/12/2018 bị cáo D có hành vi bảo Nguyễn Minh Đ - Sinh ngày 09/02/2004 vào gọi T ra cho D gấp để mượn xe. Sau khi mượn được xe bị cáo đã bảo T đưa chìa khóa cho Đ để Đ đi lấy xe trong khu vực gửi xe của trường học. Do cần tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định cầm xe của thuận lấy tiền chi tiêu cá nhân. D bảo với Đ mang xe đến nhà Lê Văn V để cầm cố. HĐXX xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với bị cáo theo điểm o khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo vận động gia đình sửa chữa, bồi thường thiệt hại; Bị hại và người đại diện có đơn xin giảm nhẹ hình phạt: là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện phạm tội còn xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội và trong thời gian tại ngoại lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mới có thể ngăn chặn hành vi phạm tội mới và cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này có Nguyễn Minh Đ có tham gia với bị cáo Nguyễn Khương D cầm cố xe mô tô của T. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Minh Đ mới 14 tuổi 10 tháng 11 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh Đ là đúng theo quy định pháp luật. Cơ quan công an huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh Đ là phù hợp.

[5] Đối với Lê Văn V là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nói trên nhưng khi nhận cầm cố V không biết xe mô tô là do Nguyễn Khương D mượn của người khác. Do vậy không đặt trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn V là có căn cứ pháp luật. Cơ quan công an huyện Lương sơn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn V là phù hợp.

[6] Số tiền 2.000.000 đồng mà anh Hoàng Văn B đã bồi thường thay cho bị cáo, tại bản khai trong hồ sơ, đơn đề nghị gửi Tòa án, anh B hoàn toàn tự nguyện cho bị cáo số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đó, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 28 FZ-031.09 cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Khương D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; Điều 38; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D 06 (sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ của vụ án này (từ ngày 18/02/2019 đến ngày 26/2/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L;
- C.A huyện L;
- THA huyện L.;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Thịnh